

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Ba Tô

Thực hiện Công văn số 1172/SNNMT-KL ngày 30/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; UBND xã Ba Tô báo cáo kết quả, như sau:

I. Đặc điểm tự nhiên

Xã Ba Tô được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Lê, Ba Nam và Ba Tô. Sau sắp xếp, xã Ba Tô có 14 thôn, diện tích tự nhiên 27.440,07 ha. Phía Đông giáp xã Ba Dinh và tỉnh Gia Lai; phía Tây giáp xã: Ba Xa, Ba Vĩ; Phía Nam giáp tỉnh Gia Lai; Phía Bắc giáp xã Ba Dinh.

Trên địa bàn xã Ba Tô hiện nay có trên 90% dân số là đồng bào dân tộc Hrê, trong đó có khoảng 2.667 hộ với gần 10.138 khẩu. Địa hình khá phức tạp, với nhiều núi cao, hệ thống sông, suối có độ dốc lớn, dòng chảy mạnh, thường xuyên bị ảnh hưởng của loại hình thiên tai, đời sống của nhân dân còn nghèo, trình độ dân trí thấp, sản xuất còn lạc hậu, manh mún, cuộc sống chủ yếu phụ thuộc và sản xuất lâm nghiệp là chính, nên nguy cơ xảy ra tình trạng xâm lấn, chiếm, phá rừng gây ảnh hưởng đến các diện tích rừng tự nhiên hiện có là rất lớn.

II. Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 171 của Chính phủ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030; Công văn số 1386/UBND-KTN ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng chống thiên tai đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 589/UBND ngày 28/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng chống thiên tai đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm, UBND xã đã chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc xây dựng Kế hoạch, phối hợp tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng tại các vùng trọng điểm, vùng có nguy cơ về phá rừng đối với các diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, tự nhiên sản xuất được

giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và các Công ty, Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc địa bàn xã quản lý.

Qua công tác tuyên truyền, kiểm tra đã góp phần nâng cao nhận thức cho các bộ công chức, đảng viên, nhân dân trên địa bàn xã, góp phần hạn chế tình trạng người dân xâm, lấn chiếm phá rừng làm nương rẫy đối với các diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, rừng tự nhiên sản xuất hiện có.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

- Xác định công tác bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, UBND xã luôn tập trung tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng¹.

- Hàng năm, UBND xã thường xuyên chỉ đạo tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời, chỉ đạo các lực lượng chức năng của xã, chủ rừng, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ trong hoạt động lâm nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng các loại rừng trên địa bàn xã.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, chức năng của hệ sinh thái rừng; vận động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn quản lý. Đồng thời, vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước bảo vệ rừng nhằm thay đổi nhận thức, tập quán kinh doanh sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, nông lâm ngư kết hợp.

3. Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

¹ Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công văn số 1788-CV/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư; văn bản của các bộ, ngành, tỉnh có liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã, giai đoạn 2021 - 2025 và các tổ đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại các thôn có rừng.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã thông qua các cuộc họp giao ban, họp thôn, hội nghị, ... qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, trách nhiệm của người dân, cộng đồng dân cư thôn đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Quán triệt, tuyên truyền, vận động đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, chim di cư; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, Công an tổ chức lực lượng phối hợp kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ các loài động vật, thực vật hoang dã, chim di cư theo quy định góp phần nâng cao giá trị bảo tồn đa dạng sinh học và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; phối hợp, hỗ trợ Tổ chức FFI, Trung tâm Greenviet thực hiện các hoạt động của Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi; triển khai thực hiện nội dung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024 phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽²⁾.

4. Về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng

- Chỉ đạo triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung của Tiểu dự án 1, Dự án 3 theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

- Hàng năm, tổ chức rà soát đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 – 2025 gửi các cấp xem xét tổng hợp bố trí kinh phí để hỗ trợ theo quy định. Qua đó, đã triển khai thực hiện việc hỗ trợ đối với các diện tích rừng tự nhiên sản xuất, rừng tự nhiên phòng hộ cho

⁽²⁾ Phối hợp, hỗ trợ Tổ chức FFI: thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát đa dạng sinh học thông qua phương pháp sử dụng thiết bị bẫy ảnh tại rừng, khu vực dự kiến thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Tây Ba Tơ; Xây dựng và lắp đặt 03 bảng tuyên truyền trực quan bảo vệ động vật rừng để tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; triển khai thực hiện hoạt động ứng dụng phần mềm SMART trong tuần tra rừng; rà soát ranh giới khu vực dự kiến thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Tây Ba Tơ; phối hợp, hỗ trợ Trung tâm Greenviet thực hiện hoạt động điều tra phân bố loài Chà và chân xám trên địa bàn.

hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư được 3.270,57 ha. Góp phần nâng cao chất lượng rừng trên địa bàn xã.

III. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

1. Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở nên công tác quản lý bảo vệ rừng đã góp phần làm cho diện tích rừng được đảm bảo, ổn định, Tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp giảm đáng kể cả số vụ và mức độ thiệt hại; diện tích, cơ cấu và chất lượng rừng đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển ngành lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ đầu nguồn chống xói mòn đất đai và giảm nhẹ thiên tai; đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh môi trường; góp phần quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh và các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Các hành vi vi phạm khai thác, lấn, chiếm phá rừng vẫn còn xảy ra tại địa phương.
- Diện tích rừng tự nhiên lớn, giáp ranh với nhiều xã trong và ngoài tỉnh, địa hình phức tạp, hiểm trở, giao thông đi lại, thông tin liên lạc gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng.
- Cuộc sống của đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn và nguồn thu nhập về kinh tế còn thấp, sản phẩm của rừng sẵn có, nhu cầu sử dụng đất lâm nghiệp, gỗ trong xã hội ngày càng tăng; do đó, một bộ phận người dân đã lén lút xâm hại đến tài nguyên rừng.
- Công tác hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá chất lượng rừng, chuyển hóa rừng trồng, mô hình làm giàu rừng... chưa được các cấp, các ngành hướng dẫn cụ thể nên địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.
- Công chức phụ trách lâm nghiệp còn thiếu kinh nghiệm trong xây dựng, tổ chức thực hiện mô hình nâng cao chất lượng rừng.
- Việc đầu tư nâng cao chất lượng rừng chưa mang lại lợi ích rõ rệt, khiến các chủ rừng (*đặc biệt là hộ gia đình, cá nhân*) chưa nhiệt tình hưởng ứng tham gia.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để có cơ sở triển khai thực hiện tốt các nội dung Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030, UBND xã kính đề nghị các cấp, các ngành một số nội dung sau:

- Sớm ban hành hướng dẫn kỹ thuật về các mô hình nâng cao chất lượng rừng phù hợp với từng loại rừng, vùng sinh thái và đối tượng chủ rừng.
- Hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm cấp vùng để làm mẫu, đào tạo, tập huấn nhân rộng cho địa phương.

- Bố trí nguồn vốn từ chương trình mục tiêu, các nguồn vốn hợp pháp ODA hoặc các quỹ tài chính lâm nghiệp để hỗ trợ triển khai mô hình.

- Cần có cơ chế khuyến khích chủ rừng như hỗ trợ lãi suất, miễn giảm thuế, ưu đãi đầu tư đối với mô hình chuyển hóa rừng trồng, phục hồi rừng tự nhiên.

- Tăng cường lồng ghép Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, biến đổi khí hậu...) để huy động nguồn lực tổng hợp.

UBND xã Ba Tô kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Đức